

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUAN HÓA  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày 28-01-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA - TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Mừng

2. Bà Phạm Thị Lan

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Thị Xuân, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Vi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Nguyễn Văn H** - Sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Xã Cẩm Phong, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Khu 2, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Nguyễn Văn T, đã chết; Con bà: Trần Thị N, sinh năm 1963; Vợ Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/8/2020 chuyển tạm giam ngày 08/9/2020, hiện đang Tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Quan Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Trương Bá O** - Sinh năm 1996; Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Khu 2, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Trương Bá L, sinh năm 1965; Con bà: Trương Thị L, sinh năm 1973; Vợ Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/9/2020, hiện đang Tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Quan Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

**3. Họ và tên: Hà Văn T** - Sinh năm 1987; Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Khu phố Hồi Xuân, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Hà Minh T, sinh năm 1963; Con bà: Hà Thị N, sinh năm 1965; Vợ Hà Thị Như H, sinh năm 1988; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: 01, tại bản án số 27/2018/HS-ST ngày 02/8/2018 của TAND huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 01/8/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/8/2020 chuyển tạm giam ngày 08/9/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Quan Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1997. Trú tại: Khu 2, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

\* **Người làm chứng:** Anh Ngân Văn L, sinh năm 1985. Trú tại: Khu 3, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19<sup>h</sup> ngày 29/8/2020, Nguyễn Văn H gọi điện thoại cho người phụ nữ tên T, trú tại khu 3, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, để hỏi mua ma túy. Sau đó H đi bộ ra đường vành đai (khu bờ sông) thuộc khu 3, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa thì gặp người phụ nữ này, H đã mua của người này 10 viên ma túy với số tiền là 450.000<sup>d</sup>. Khi có ma túy thì H mang về nhà cất giấu vào hộp nhựa có dán kín bằng băng dính màu đen và để dưới gầm bàn uống nước của gia đình. Đến khoảng 20<sup>h</sup>30' thì có Trương Bá O cũng ở khu 2 thị trấn Hồi Xuân đến nhà Hạnh chơi, sau đó 02 người cùng ngồi chơi game trên điện thoại cá nhân. Được khoảng 10' sau, H lấy ra 04 viên ma túy trong hộp nhựa ra, H đưa cho O 01 viên và nói “Mi chơi đi”, O cầm lấy và sử dụng bằng hình thức hút qua chai nhựa, H cũng sử dụng 03 viên bằng hình thức hút qua ống nhựa. Hút xong, H tiếp tục để hộp nhựa có ma túy còn lại ở dưới gầm bàn. Sau đó cả hai tiếp tục ngồi chơi game và nói chuyện.

Khoảng 22<sup>h</sup> thì có Ngân Văn L, trú tại khu 3, thị trấn Hồi Xuân đến nhà Nguyễn Văn H, L ngồi cạnh O, cả 03 người ngồi chơi game trên điện thoại di động cá nhân, đến khoảng 01 tiếng đồng hồ sau thì Hà Văn T gọi điện cho Hạnh với nội dung “Có xe không? Đón anh với”, H trả lời là “Không có”. Khoảng 23<sup>h</sup>30' thì T đi bộ đến nhà H, ngồi chơi được một lúc thì T hỏi H “Đâu rồi? còn không để anh chơi

với?”, H trả lời “Từ từ anh”, sau đó Nguyễn Văn H bảo Trương Bá O “Thằng O lấy đồ ra cho anh T”, Hạnh ra hiệu cho O lấy ma túy trong chiếc hộp nhựa dán băng dính đen để dưới gầm bàn. Thấy ma túy để lên trên mặt bàn, T nói “Anh em chơi đi”, T sử dụng 01 viên bằng hình thức hút, sau đó L cũng sử dụng 01 viên bằng hình thức hút, xong L tiếp tục chơi game. Còn lại 02 viên ma túy ở trên mặt bàn T nói “Không còn ai chơi nữa thì anh lấy về nhé”, T dùng giấy bạc gói 02 viên ma túy lại và cầm trên tay phải. Một lúc sau, T nhờ L đưa về. Khi T và L vừa đi ra về đến cổng nhà H thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ của Tú 02 viên ma túy. Cơ quan Công an tiến khám xét nhà ở của Nguyễn Văn H thì phát hiện và bắt quả tang, thu giữ trong hộp nhựa màu đen dưới gầm bàn uống nước nhà H 02 viên ma túy tổng hợp, thu giữ 02 điện thoại của Nguyễn Văn H.

Tại bản kết luận giám định số 2469/PC09 ngày 03/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) là 0,189g (Không phải một trăm tám mươi chín gam), loại Methamphetamine;

- 01 viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì ký hiệu K2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) là 0,092g (Không phải không chín hai gam), loại Methamphetamine;

- 01 viên nén hình trụ tròn màu xanh của phong bì ký hiệu K2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) là 0,094g (Không phải không chín tư gam), loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, người làm chứng Ngân Văn L vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra thì đã có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo về việc bị cáo H, Oanh, T cùng sử dụng ma túy tại nhà H, số ma túy mọi người sử dụng là ma túy của H, dụng cụ sử dụng ma túy cũng do H đã chuẩn bị từ trước, khi sử dụng xong thì anh đưa T về, đến cổng nhà Hạnh thì công an bắt giữ Lê và Tú.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS-QH ngày 06/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Bá O về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS; Truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tranh luận và luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bị cáo Nguyễn Văn H và Trương Bá O phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Tuyên bị cáo Hà Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điều luật:

- Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn H và Trương Bá O;

- Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với Hà Văn T.

Đề nghị về hình phạt:

- Đối với Nguyễn Văn H từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

- Đối với Trương Bá O từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giam.

- Đối với Hà Văn T từ 18 đến 24 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định; 01 chai nhựa màu xanh bị biến dạng thân chai gắn 01 ống nửa nhỏ; 01 chai nhựa màu trắng bị biến dạng thân chai gắn 01 ống nửa nhỏ, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại NOKIA màu đen, có bàn phím bấm, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn H.

Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tổ chức sử dụng, tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân các nghiện chất ma túy, không kìm chế được hành vi, nên mới tổ chức sử dụng ma túy trái phép, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hồng S đã nhận lại được chiếc điện thoại mà Nguyễn Văn H ủy quyền, nên không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa Các Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, vì là người nghiện chất ma túy nên không làm chủ được bản thân, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội và sẽ trở thành những người công dân tốt.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; lời nói sau cùng của các bị cáo;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra vụ án: Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng, người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt, tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu triệu tập những người này tham gia phiên tòa. Xét thấy, người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt, nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng và người chứng kiến.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 29/8/2020, tại khu 2 thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, Nguyễn Văn H chuẩn bị sẵn ma túy và 02 ống điều tự chế bằng chai nhựa để sử dụng ma túy, sau đó Hạnh đã cho Trương Bá O cùng sử dụng ma túy, khi Ngân Văn L và Hà Văn T đến thì H đã nói với Trương Bá O lấy ma túy cho Hà Văn T và Ngân Văn L sử dụng. Khi T và L sử dụng xong ma túy, ra về thì T bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 02 viên ma túy. Hành vi trên của Nguyễn Văn H và Trương Bá O đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS; Hành vi tàng trữ 02 viên ma túy tổng hợp để sử dụng cho bản thân của Hà Văn T, có tổng trọng lượng là 0,189g, loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Như vậy, Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Về tính chất vụ án: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Đặc biệt hiện nay, tại địa phương, tình trạng sử dụng, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đang diễn ra hết sức phức tạp và

đã đến mức báo động, bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi chuẩn bị ma túy, tàng trữ ma túy, công cụ sử dụng ma túy rồi rủ rê, lôi kéo những người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo thể hiện ý chí xem thường pháp luật. Do đó, tính chất vụ án là rất nghiêm trọng.

[4] Xét nhân thân các bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Bá O có nhân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Vì vậy HĐXX cho cả 03 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo Hà Văn T có ông nội là Hà Văn D được tặng “Huân chương chiến sĩ giải phóng” Hạng nhất, “Huân chương kháng chiến” Hạng nhì và đã có công giúp cách mạng Lào thời kỳ 1945-1975, nên HĐXX cho bị cáo Hà Văn T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Văn H và Trương Bá O không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Bị cáo Hà Văn T đã bị xét xử 15 tháng tù về tội ‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’, chấp hành xong hình phạt ngày 01/8/2019, chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, lại tiếp tục phạm tội, nên HĐXX buộc bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về vai trò: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Bị cáo Nguyễn Văn H là người chuẩn bị ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy, là bị cáo đầu vụ, nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Trương Bá O, vì Trương Bá O chỉ là người thực hiện theo mệnh lệnh của Nguyễn Văn H.

[5] Về hình phạt chính:

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy cần lên cho các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để trừng trị người phạm tội, đối với hành vi vi phạm trái luân thường đạo lý, mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm. Khi lượng hình, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Nhưng việc có xem xét giảm nhẹ đến đâu thì việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ để thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy các bị cáo đã khai báo tại phiên tòa đều là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên, không có tài sản riêng, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo Nguyễn Văn H và Hà Văn T còn lại sau giám định, đây là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước

cầm lưu hành và là công cụ, dụng cụ các bị cáo dùng để phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động NOKIA thu giữ của Nguyễn Văn H, đây phương tiện bị cáo dùng để giao dịch mua ma túy với người tên T, là phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo có tội, không thuộc đối tượng miễn án phí hình sự, nên HĐXX buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000<sup>d</sup> án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[11] Các nhận định khác:

Đối với Ngân Văn L là người đã sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Nguyễn Văn H, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phạt tiền, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Nên HĐXX không xét.

Đối với người phụ nữ tên T ở khu 3 thị trấn Hồi Xuân là người đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H, Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh, nhưng hiện tại người phụ nữ này vắng mặt tại địa phương. Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý ở vụ án khác.

Đối với số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn H khi khám xét là 0,186g để dưới gầm bàn, số ma túy này H không có mục đích để sử dụng riêng cho bản thân, mà là ma túy do các bị cáo sử dụng chưa hết, nên Nguyễn Văn H và Trương Bá O không có dấu hiệu của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nên ngày 03/12/2020 Cơ quan CSĐT đã ra quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn H và Trương Bá O và đã được Viện kiểm sát phê chuẩn.

**Kiến nghị:** Qua vụ án này, đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Hóa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa trong quá trình điều tra, truy tố đối với các vụ án có áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, hình phạt bổ sung là phạt tiền, cần điều tra, xác minh, thu thập, làm rõ thu nhập, tài sản của người có hành vi phạm tội, để HĐXX có đủ cơ sở áp dụng hình phạt này, để đảm bảo cho việc thi hành án và cho nguồn thu của Ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Điều 3; Điều 17; Điều 31; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn H và Trương Bá O;

Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với Hà Văn Tú

**Tuyên bố:**

Bị cáo Nguyễn Văn H và Trương Bá O phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Hà Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**Hình phạt:**

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 08** (Tám) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (30/8/2020).

Xử phạt bị cáo **Trương Bá O 07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (10/9/2020).

Xử phạt bị cáo **Hà Văn T 24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (30/8/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**Vật chứng:** Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, đựng tất cả các mẫu vật sau giám định, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lương Văn Thuyên, Trần Thị Thúy Hằng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 chai nhựa màu xanh bị biến dạng thân chai gắn 01 ống nửa nhỏ; 01 chai nhựa màu trắng bị biến dạng thân chai gắn 01 ống nửa nhỏ;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, có bàn phím bấm, điện thoại đã qua sử dụng, không lắp được pin vào điện thoại. Giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quan Hóa thành lập Hội đồng bán đấu giá, số tiền thu được sung vào ngân sách Nhà nước.

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2021 giữa Công an huyện Quan Hóa và Chi cục THADS huyện Quan Hóa.

**Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21; Khoản 1, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Bá O, Hà Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

**Kháng cáo, Kháng nghị:** Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; Có mặt các bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Các Bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận



thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Quan Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Quan Hóa;
- Cơ quan Hồ sơ NV- Công an H. Quan Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa;
- Các Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tiến Dũng**

